

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2021/HS-PT  
Ngày 22-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Ngẫu

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Bà Lê Thị Thu Trang.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phô-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 137/2021/TLPT- HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh H (HX), do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H (HX) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST, ngày 22-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Minh H (HX)**, sinh năm 1974 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 7, ấp 2, xã D, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị N; vợ: Phạm Kim H, sinh năm 1973 (đã ly hôn); con: có 02 người (sinh năm 1996 và năm 1999); tiền án: không có; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 205/QĐ-XPVPHC, ngày 14-01-2020 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh N đã căn cứ điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ phạt Nguyễn Minh H số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc”, chấp hành nộp phạt vào ngày 08-5-2020; nhân thân: ngày 14-5-2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong và đương nhiên được xóa án tích; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, kháng nghị: Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Minh H là người thường xuyên tổ chức đánh bạc bằng hình thức chuẩn bị sân bãi và các công cụ phục vụ cho việc đá gà; dùng nhà ở của mình cho nhiều người tham gia đánh bạc trái phép thắng, thua bằng tiền để thu lợi bất chính. Ngày 14/01/2020 H bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc”. Khoảng đầu tháng 12/2020, do muốn có thu nhập bất chính để tiêu xài cá nhân nên H tiếp tục chọn địa điểm vắng người qua lại trên địa bàn 02 xã D và N, huyện C để tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà cựa thắng, thua bằng tiền cho nhiều người tham gia. H trực tiếp chọn địa điểm làm sân bãi, làm trọng tài để thu lợi mỗi cặp gà số tiền 50.000 đồng của bên thắng.

Khoảng 11 giờ ngày 26/12/2020, Quách Sĩ T, sinh năm 1977, ngụ ấp 2, xã N và Thái Hùng M, sinh năm 1981, ngụ ấp 6, xã N, huyện C liên hệ với H để cấp kèo và làm trọng tài cho gà của T và gà của M đá với nhau, thì H đồng ý. H chọn địa điểm là vườn cao su thuộc ấp 2, xã D, huyện C, mang theo cân đồng hồ để cân gà, băng keo để băng cựa gà, quét dọn sân bãi để tổ chức đá gà ăn tiền. Khi M và T mang gà đến H cấp tỷ lệ đá đồng với số tiền 500.000 đồng và đá giao hữu thêm 200.000 đồng, tổng cộng 700.000 đồng, theo thỏa thuận thì H hưởng tiền làm trọng tài 10% trên số tiền cá cược. Sau khi đá được khoảng 05 phút thì gà của M thắng, H lấy tiền của T đưa cho M và lấy tiền trọng tài 50.000 đồng thì bị phát hiện.

Ngoài ra, H còn khai nhận vào ngày 23/12/2020, H có tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà cựa thắng, thua bằng tiền với số tiền 2.000.000 đồng cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1988; Lê Văn D, sinh năm 1980; Trần Minh T, sinh năm 1971; Trần Văn M, sinh năm 1987; Lê Hoài T, sinh năm 1995 và Lê Hoàng T, sinh năm 1974.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST, ngày 22-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H (HX) 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01-7-2021, bị cáo Nguyễn Minh H có đơn kháng cáo xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ, hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm xử lý vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là không chính xác. Bởi vì việc làm trọng tài cho gà của T đá với gà của M là do T và M điện thoại liên hệ nhờ bị cáo làm trọng tài để hưởng tiền công, bị cáo H không tổ

chức, không rủ rê M và T tham gia, hành vi của bị cáo H chỉ phạm tội đánh bạc với vai trò giúp sức. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo Nguyễn Minh H không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo xử bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Bị cáo Nguyễn Minh H (HX) bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N xét xử vào ngày 22-6-2021; ngày 01-7-2021, bị cáo H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

#### **[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, H khai nhận, do muốn có tiền tiêu xài, bị cáo thường chọn địa điểm là vườn cao su vắng người qua lại trên địa bàn 02 xã D và N, huyện C, tỉnh N để tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà cựa thắng, thua bằng tiền cho nhiều người tham gia. H là người trực tiếp chọn sân bãi, chuẩn bị cân đồng hồ để cân gà, băng keo để băng cựa gà, cáp kéo đá gà cho các bên tham gia. Ngày 26/12/2020, khi được T và M liên hệ nhờ làm trọng tài cho gà của T và gà của M đá với nhau, H chọn địa điểm vườn cao su thuộc ấp 2, xã D, huyện C, tỉnh N, đồng thời mang theo cân đồng hồ để cân gà, băng keo để băng cựa gà, quét dọn sân bãi, cáp kéo cho gà của T và gà của M đá đồng, H hưởng tiền làm trọng tài 10%, hành vi này của H là hành vi tổ chức đánh bạc. Số tiền T và M tham gia cá cược với nhau là 1.400.000 đồng, H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc" chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh H (HX) về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, được pháp luật hình sự bảo vệ; đồng thời gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo H xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo nhân thân không tốt, đã từng bị Tòa án xử phạt về tội “Đánh bạc” vào ngày 14-5-2014, đã được xóa án tích; ngày 14-01-2020, bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng.

[4.2] Bị cáo kháng cáo, không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H, không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H không được chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H (HX).

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST, ngày 22-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N.

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H (HX) 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Minh H (HX) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDKT 1 (TANDCC);
- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Lưu THS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Văn Ngẫu**